

Số: 33/2019/QĐST-DS

Sóc Trăng, ngày 25 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 201/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 09 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) ST; Địa chỉ: Số 266-268, đường N, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng: Ông Nông Ngọc T- Chuyên viên thu hồi nợ tín dụng tiêu dùng của Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) ST – Chi nhánh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 17/10/2019 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) ST – Chi nhánh Sóc Trăng).

- *Bị đơn*: Ông Đặng Hoàng K, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số nhà 367/9, đường N, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần ST là ông Nông Ngọc T và bị đơn ông Đặng Hoàng K thống nhất xác định: Ông Đặng Hoàng K còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần ST số tiền là 25.558.355 đồng ((hai mươi lăm triệu năm trăm năm mươi tám nghìn ba trăm năm mươi lăm đồng), trong đó vốn gốc là 14.769.001 đồng (mười bốn triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn không trăm lẻ một đồng) và lãi quá hạn là 10.789.354 đồng (mười triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng).

- Về phương thức và thời hạn trả nợ: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần ST ông Nông Ngọc T và bị đơn ông Đặng Hoàng K thỏa thuận phương thức và thời hạn trả nợ như sau:

- + Ngày 10/12/2019, ông Đặng Hoàng K trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ST 2.000.000 đồng (hai triệu đồng);
- + Ngày 10/01/2020, trả 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng);
- + Ngày 10/02/2020, trả 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng);
- + Ngày 10/03/2020, trả 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng);
- + Ngày 10/04/2020, trả 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng);
- + Ngày 10/05/2020, trả 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng);
- + Ngày 10/06/2020, trả 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng);
- + Ngày 10/07/2020, trả 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng);
- + Ngày 10/08/2020, trả 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng);
- + Ngày 10/09/2020, trả 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng);
- + Ngày 10/10/2020, trả 1.058.355 đồng (một triệu không trăm năm mươi tám nghìn ba trăm năm mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 18/10/2019, ông Đặng Hoàng K tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) đã ký vào ngày 30/03/2015.

Địa điểm giao nhận: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần ST ông Nông Ngọc T và bị đơn ông Đặng Hoàng K thỏa thuận giao nhận tiền tại Ngân hàng Thương mại cổ phần ST- Chi nhánh Sóc Trăng.

Về án phí dân sự sơ thẩm : Bị đơn ông Đặng Hoàng K thống nhất chịu 638.958 đồng (sáu trăm ba mươi tám nghìn chín trăm năm mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần ST không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ST số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 618.758 đồng (sáu trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009439 ngày 18/09/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lệ Hằng